



Số: 340/TB-MB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29. tháng 05 năm 2024

THÔNG BÁO

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên tổ chức phát hành: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI**
 - Tên viết tắt: MB
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: (84-24) – 6266.1088 Fax: (84-24) – 6266.1088 Website: mbbank.com.vn
 - Vốn điều lệ: 52.870.840.520.000 đồng (năm mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi tỷ tám trăm bốn mươi triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).
 - Mã cổ phiếu: MBB
 - Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Số hiệu tài khoản: 119954
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/1994, cấp thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2023.
- Ngành nghề kinh doanh chính: MB hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật trong các lĩnh vực sau:

<i>Sr</i>	<i>Tên ngành</i>	<i>Mã ngành</i>
1	Hoạt động trung gian tiền tệ khác 1) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước. 3) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4) Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a) Cung ứng phương tiện thanh toán; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. 5) Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác. 6) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia. 7) Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ. 8) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 9) Dịch vụ môi giới tiền tệ.	6419



<i>Stt</i>	<i>Tên ngành</i>	<i>Mã ngành</i>
	<p>10) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>11) Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>12) Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>13) Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>14) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.</p> <p>15) Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.</p> <p>16) Lưu ký chứng khoán.</p> <p>17) Ví điện tử</p> <p>18) Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.</p> <p>19) Mua nợ.</p> <p>20) Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).</p>	
2	<p>Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)</p> <p>Chi tiết:</p> <p>1) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.</p> <p>2) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.</p> <p>3) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>4) Kinh doanh giấy tờ có giá theo quy định của pháp luật.</p> <p>5) Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.</p> <p>6) Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).</p>	6499
3	<p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh mua, bán vàng miếng</p>	4662
4	<p>Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm</p> <p>- Chi tiết: Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật</p>	6622
5	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh, mua bán vàng miếng</p>	4773

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

+ Hoạt động huy động vốn;

+ Hoạt động cấp tín dụng

+ Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ

+ Các sản phẩm, dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật..

9. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 100/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/10/2018; Quyết định số 811/QĐ-NHNN ngày 02/05/2024 v/v sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân đội.

10. Tổ chức phát hành thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành: Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã chấp thuận tăng vốn điều lệ MB năm 2023 theo văn bản số

4992/NHNN-TTGSNN ngày 27/06/2023.

II. Mục đích phát hành

Phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên Ngân hàng TMCP Quân đội theo danh sách chốt tại Nghị quyết số 10.1/NQ-MB-HĐQT ngày 18/04/2024 của Hội đồng Quản trị MB.

III. Phương án phát hành

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 5.287.084.052 cổ phiếu
4. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 5.287.084.052 cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: Tối đa 19.240.000 cổ phiếu
7. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: Tối đa 192.400.000.000 VNĐ
8. Tỷ lệ phát hành: 0,3639% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
9. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 05 năm kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành, thời gian giải tỏa hạn chế chuyển nhượng:
 - Kết thúc năm thứ 3: giải tỏa 50% số lượng cổ phiếu
 - Kết thúc năm thứ 5: giải tỏa 100% số lượng cổ phiếuTrường hợp số cổ phiếu tự do chuyển nhượng mỗi năm khi quy đổi ra số lẻ thì số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng đối với từng năm được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ được cộng dồn vào năm cuối, phù hợp quy định pháp luật.
10. Giá phát hành: 10.000 VNĐ/cổ phiếu
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
 - Số Tài khoản: 1247956018
 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV
13. Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 03/06/2024 tới hết ngày 14/06/2024.



Hà Nội., ngày 05 tháng 05 năm 2024

NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lưu Trung Thái